|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 10TUẦN: 07/HK1 (Từ 18/10/2021 đến: 23/10/2021) |  |

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

1. **Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

Học sinh tìm hiểu các nội dung sau:

**CHỦ ĐỀ 2: SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI VẬT CHẤT**

**BÀI 5: CÁCH THỨC VẬN ĐỘNG, PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT VÀ HIỆN TƯỢNG (Tiết 2)**

* Link SGK: <https://sachhoc.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-10>
* Tham khảo thêm clip bài giảng Teams.
1. **Kiến thức cần ghi nhớ:**

**3. Quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất**

**a. Sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất**

- Sự biến đổi của các sự vật hiện tượng bao giờ cũng bắt đầu từ sự biến đổi về lượng. Sự biến đổi này diễn ra một cách dần dần, có ảnh hưởng đến trạng thái chất của sự vật hiện tượng, nhưng chất chưa biến đổi.

- Độ là giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm biến đổi về chất của sự vật và hiện tượng

- Điểm nút là điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng

**b. Chất mới ra đời bao gồm một lượng mới tương ứng**

- Mỗi sự vật và hiện tượng đều có chất đặc trưng và lượng đặc trưng phù hợp với nó. Vì vậy, khi chất mới ra đời lại bao hàm một lượng mới tương ứng tạo nên sự phát triển không ngừng.

**4. Bài học:**

- Trong học tập và rèn luyện chúng ta phải kiên trì, nhẫn nại, tích lũy đủ về lượng để phát triển

- Tránh hành động nóng vội, chủ quan, đốt cháy giai đoạn sẽ gây ra hậu quả đáng tiếc.

1. **Bài tập:**
2. **Bài tập tự luận:** Sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất khác nhau như thế nào? Cho ví dụ?
3. **Bài tập tự luyện:**

**Câu 1:** Để tạo ra sự biến đổi về chất trong học tập và rèn luyện, người học cần thực hiện tốt nội dung nào sau đây?

A. Chép bài của những bạn học giỏi trong giờ kiểm tra.

B. Cái dễ không cần học vì có thể tự hiểu được.

C. Kiên trì học tập từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.

D. Sử dụng “phao” trong thi học kì.

**Câu 2:** Điều kiện để chất mới ra đời là gì?

A. Lượng biến đổi trong giới hạn cho phép.

B. Lượng biến đổi đạt tới điểm nút.

C. Tăng lượng liên tục.

D. Lượng biến đổi nhanh chóng.

**Câu 3:** Trong Triết học, độ của sự vật và hiện tượng là giới hạn mà trong đó

A. sự biến đổi về lượng làm thay đổi về chất của sự vật

B. sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất.

C. chưa có sự biến đổi nào xảy ra

D. sự biến đổi của chất diễn ra nhanh chóng

1. **Đáp án bài tập tự luyện:**

Câu 1: C; Câu 2: B, Câu 3: B

**………………………………………………………………………………………………………**

**TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ MÔN: GDCDKHỐI LỚP: 10TUẦN: 08/HK1 (Từ 25/10/2021 Đến: 30/10/2021) |  |

 **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**I. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

- Nội dung kiểm tra: KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

- Khối 10: bài 1, bài 3, bài 4

- Link SGK: https://sachhoc.com/sach-giao-khoa-giao-duc-cong-dan-10

**II. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**BÀI 1: THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG**

**1. Thế giới quan và phương pháp luận.**

**b. Thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm**

**-** Thế giới quan: quan điểm, niềm tin định hướng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống.

- Nội dung vấn đề cơ bản của Triết Học:

 + Mặt thứ 1: Vật chất (thế giới tự nhiên) – Ý thức ( tư duy) cái nào có trước, cái nào có sau; cái nào quyết định cái nào?

 + Mặt thứ 2: Con người có thể nhận thức được thế giới không?

- Thế giới quan Duy vật: Vật chất có trước Ý thức , quyết định ý thức và con người có thể nhận thức được thế giới.

- Thế giới quan Duy tâm: Ý thức có trước sản sinh ra Vật chất, quyết định Vật chất và con người không có khả năng nhận thức được thế giới

**c. Phương pháp luận biện chứng và phương pháp luận siêu hình**

- Phương pháp luận: Hệ thống phương pháp nhận thức khoa học và cải tạo thế giới

- Phương pháp luận biện chứng: Xem xét sự vật hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chún, trong sự vận động và phát triển không ngừng của chúng.

- Phương pháp luận siêu hình: Xem xét sự vật hiện tượng một cách phiến diện, chỉ thấy chúng tồn tại ở trạng thái cô lập, không vận động, không phát triển, áp dụng một cách máy móc đặc tính của sự vật này vào sự vật khác.

**CHỦ ĐỀ 2: SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI VẬT CHẤT**

**BÀI 3: SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI VẬT CHẤT**

**1. Thế giới vật chất luôn luôn vận động**

**a. Vận động là gì?**

 Vận động là mọi sự biến đổi (biến hóa) nói chung của sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và đời sống xã hội.

**b. Vận động là phương thức tồn tại của thế giới vật chất**

Vận động là thuộc tính vốn có, là phương thức tồn tại của thế giới vật chất

 **2. Thế giới vật chất luôn luôn phát triển.**

 **a. Thế nào là phát triển?**

Phát triển là khái niệm dùng để khái quát những vận động theo chiều hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ thay thế cái lạc hậu.

**BÀI 4: NGUỒN GỐC VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT VÀ HIỆN TƯỢNG**

**1.Thế nào là mâu thuẫn?**

**-** Là một chỉnh thể trong đó hai mặt đối lập vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau.

**2. Mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật hiện tượng.**

**a. Giải quyết mâu thuẫn:**

- Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật hiện tượng.

**b. Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng đấu tranh.**

**-** Mâu thuân chỉ có thể giải quyết bằng đấu tranh giữa các mặt đối lập chứ không phải bằng con đường điều hòa mâu thuẫn.

**III. Bài tập tự luyện:**

**Câu 1:** Vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Giới tự nhiên tồn tại khách quan, không ai sáng tạo ra là quan điểm của

A. Thế giới quan duy tâm.

B. Thế giới quan duy vật.

C. Thuyết bất khả tri.

D. Thuyết nhị nguyên luận.

**Câu 2**: Xem xét sự vật hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chúng, trong sự vận động và phát triển không ngừng của chúng là?

A. Thế giới quan duy tâm.

B. Thế giới quan duy vật.

C. Phương pháp luận biện chứng

D. Phương pháp luận siêu hình.

**Câu 3:** Sự biến đổi nào sau đây được coi là sự phát triển?

A. Sự tiến hóa của sinh vật từ đơn bào đến đa bào.

B. Sự suy thoái của một số loài động vật.

C. Nước bay hơi khi nhiệt độ cao.

D. Cây cầu không vận động.

**Câu 4:** Mỗi sinh vật có quá trình đồng hóa thì phải có quá trình dị hóa, nếu chỉ có một quá trình thì sinh vật sẽ chết, theo quan điểm Triết học đây là

A. Quy luật tồn tại của sinh vật

B. Sự đồng nhất giữa các mặt đối lập

C. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập

D. Sự liên hệ giữa các mặt đối lập

**Câu 5:** Trong một chỉnh thể, hai mặt đối lập vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau, Triết học gọi đó là

A. Vận động

B. Xung đột

C. Phát triển

D. Mâu thuẫn

**IV. Đáp án bài tập tự luyện:**

Câu 1: B, Câu 2: C, Câu 3: A, Câu 4: C, Câu 5: D